

Số: /QĐ-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026 là 7.688 người (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, Thủ trưởng đơn vị bố trí, sử dụng đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Liên

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 12 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Đơn vị	Số người làm việc được giao	Ghi chú
1.	Trung tâm GDTX Đà Lạt	42	
2.	Trung tâm GDNN-GDTX Di Linh	24	
3.	Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc	51	
4.	Trung tâm GDNN-GDTX Đà Huoi	34	
5.	Trung tâm GDNN-GDTX Đức Trọng	34	
6.	Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Hà	37	
7.	Trung tâm GDTX-GDNN Tuy Phong	11	
8.	Trung tâm GDTX-GDNN Bắc Bình	18	
9.	Trung tâm GDTX-GDNN Hàm Thuận Bắc	6	
10.	Trung tâm GDTX-GDNN Hàm Thuận Nam	5	
11.	Trung tâm GDTX-GDNN Hàm Tân	4	
12.	Trung tâm GDTX-GDNN Tánh Linh	18	
13.	Trung tâm GDTX-GDNN Đức Linh	16	
14.	Trung tâm GDTX-GDNN Phú Quý	4	
15.	Trung tâm GDTX-GDNN La Gi	20	
16.	Trường Tình thương	8	
17.	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk R'Lấp	11	
18.	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Song	10	
19.	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Mil	19	
20.	Trung tâm GDNN-GDTX Krông Nô	15	
21.	Trung tâm GDNN-GDTX Đăk Glong	8	
22.	Trung tâm GDNN-GDTX Tuy Đức	11	
23.	Trung tâm GDNN-GDTX Cư Jút	14	
24.	Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, tin học tỉnh	23	
25.	Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập - Cam Ly	63	
26.	Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục hòa nhập - Gia Nghĩa	21	
27.	Trường PTDTNT THCS&THPT Đa Têh	48	
28.	Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Lâm Đồng	64	

TT	Đơn vị	Số người làm việc được giao	Ghi chú
29.	Phổ thông Dân tộc nội trú	78	
30.	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc R'Lấp	26	
31.	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc Song	25	
32.	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc Mil	26	
33.	Trường PTDTNT THCS và THPT Cư Jút	26	
34.	Trường PTDTNT THCS và THPT Krông Nô	25	
35.	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc Glong	25	
36.	Trường PTDTNT THCS và THPT Tuy Đức	24	
37.	Trường THPT DTNT N'Trang Long	47	
38.	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	64	
39.	Trường THPT Chuyên Thăng Long	84	
40.	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	120	
41.	Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh	92	
42.	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	39	
43.	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	36	
44.	Trường THCS & THPT Đa Nhim	35	
45.	Trường THCS & THPT Đa Sar	43	
46.	Trường THCS&THPT Lộc Bắc	43	
47.	Trường THCS & THPT Tà Nung	37	
48.	Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp	43	
49.	Trường THCS & THPT Chi Lăng	99	
50.	Trường THCS & THPT Đồng Đa	71	
51.	Trường THCS&THPT Tây Sơn	111	
52.	Trường THCS&THPT Xuân Trường	71	
53.	THPT Lê Quý Đôn - Đa Tẻ	63	
54.	THPT Ngô Quyền	65	
55.	Trường THPT Hùng Vương - Quảng Phú	31	
56.	Trường THPT Đắc GLong	42	
57.	Trường THPT Lê Duẩn	42	
58.	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tuy Đức	48	
59.	Trường THPT Đa Tông	40	
60.	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	47	
61.	Trường THPT Lộc Thành	63	

TT	Đơn vị	Số người làm việc được giao	Ghi chú
62.	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Tà Hine	48	
63.	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	34	
64.	Trường THPT Nguyễn Huệ - Đình Trang Thượng	40	
65.	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	71	
66.	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	52	
67.	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đam Rông	33	
68.	Trường THPT Prós	62	
69.	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Sơn Mỹ	39	
70.	Trường THPT Phan Đình Phùng - Đức An	40	
71.	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	44	
72.	Trường THPT Trường Chinh - Nhân Cơ	62	
73.	Trường THPT Quang Trung - Đắk Mil	45	
74.	Trường THPT Phan Bội Châu - Nam Dong	79	
75.	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Nam Dong	51	
76.	Trường THPT Trần Phú - Nam Đà	41	
77.	Trường THPT Bảo Lâm	92	
78.	Trường THPT Bảo Lộc	75	
79.	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	100	
80.	Trường THPT Cát Tiên	40	
81.	Trường THPT Chu Văn An - Hiệp Thạnh	50	
82.	Trường THPT Đạ Huoai	38	
83.	Trường THPT Đạ Tẻh	66	
84.	Trường THPT Đạm Ri	38	
85.	Trường THPT Di Linh	78	
86.	Trường THPT Đơn Dương	90	
87.	Trường THPT Đức Trọng	85	
88.	Trường THPT Gia Viễn	29	
89.	Trường THPT Hùng Vương - D'Ran	58	
90.	THPT Huỳnh Thúc Kháng - Lâm Hà	52	
91.	Trường THPT Lâm Hà	74	
92.	Trường THPT Lang Biang	35	
93.	Trường THPT Lê Hồng Phong	77	
94.	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	48	

TT	Đơn vị	Số người làm việc được giao	Ghi chú
95.	Trường THPT Lê Thị Pha	41	
96.	Trường THPT Lộc An	54	
97.	Trường THPT Lộc Phát	55	
98.	Trường THPT Lộc Thanh	65	
99.	Trường THPT Lương Thế Vinh - Đức Trọng	73	
100.	Trường THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	73	
101.	Trường THPT Nguyễn Tri Phương	50	
102.	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	74	
103.	Trường THPT Quang Trung - Cát Tiên	28	
104.	Trường THPT Tân Hà	60	
105.	Trường THPT Thăng Long	58	
106.	Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt	91	
107.	Trường THPT Trường Chinh - Hòa Ninh	44	
108.	THPT Tuy Phong	111	
109.	THPT Hòa Đa	112	
110.	THPT Bắc Bình	114	
111.	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	73	
112.	THPT Nguyễn Văn Linh	73	
113.	THPT Hàm Thuận Bắc	114	
114.	THPT Phan Bội Châu - Phan Thiết	151	
115.	THPT Phan Chu Trinh - Phan Thiết	116	
116.	THPT Phan Thiết	105	
117.	THPT Bùi Thị Xuân - Mũi Né	65	
118.	THPT Lương Thế Vinh - Hàm Kiệm	58	
119.	THPT Hàm Thuận Nam	87	
120.	THPT Nguyễn Trường Tộ	54	
121.	THPT Lý Thường Kiệt	96	
122.	THPT Nguyễn Huệ - La Gi	89	
123.	THPT Hàm Tân	48	
124.	THPT Đức Tân	52	
125.	THPT Tánh Linh	88	
126.	THPT Nguyễn Văn Trỗi	70	
127.	THPT Đức Linh	81	

TT	Đơn vị	Số người làm việc được giao	Ghi chú
128.	THPT Hùng Vương - Hoài Đức	125	
129.	THPT Quang Trung - Nam Thành	76	
130.	Trường THPT Chu Văn An - Gia Nghĩa	68	
131.	Trường THPT Gia Nghĩa	58	
132.	Trường THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh	33	
133.	Trường THPT Đắk Song	60	
134.	Trường THPT Phạm Văn Đồng	76	
135.	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	59	
136.	Trường THPT Trần Hưng Đạo	74	
137.	Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk	60	
138.	Trường THPT Đắk Mil	71	
139.	Trường THPT Phan Chu Trinh - Cư Jút	83	
140.	Trường THPT Krông Nô	86	
	TỔNG CỘNG	7.688	